

«TableStart:Table»

Giấy Nộp Tiền Số: «Code»

(Kiểm phiếu thu tiền mặt) LP: «TellerName»

Ngày «CreateDate\_Day» Tháng «CreateDate\_Month» Năm «CreateDate\_Year» CT: «CT»

**Người nộp tiền**: «CustomerName» **Tài Khoản có**: «AccountCode»

**Địa chỉ**: «CustomerAddress»

**Số CMND/MST**: «DocID» **Ngày Cấp**: «IssueDate» **Nơi Cấp**: «IssuePlace» **Số tiền ghi có**: «AmtPaidToCust» «Currency»

**Diễn giải/Nội dung**: «Narrative»

**Số tiền bằng chữ**: «NumberWords» **Số tiền thực nộp**: «DepositAmount» «CurrencyDeposited»

**Người nộp tiền Giao dịch viên**

(Ký ghi rõ họ tên)

«TableEnd:Table»